

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm
nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ về việc rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định và lập bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2022 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã (nếu có).

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2023. Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo toàn xã là 1.97% *(Có phụ lục kèm theo)*.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định đối tượng để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

d) Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhập phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý *(nếu có)*.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022-2025

Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình:

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

3. Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2022

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho giai đoạn 2022-2025

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

c) Quy trình: Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thường xuyên: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Phạm vi: Thực hiện tại 03 thôn trên địa bàn xã.

3. Phương pháp

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2022:

Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

4. Thời gian:

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào ngày 31/8/2022 (*Chỉ*

tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo).

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 05/9/2022 đến hết ngày 15/11/2022.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (*Chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình*).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Minh Tiến năm 2022

- Ban Chỉ đạo rà soát xã chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực.

2. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tài liệu, trên hệ thống truyền thanh xã...tới nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Tổ chức điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo

Quy trình điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát của tỉnh.

- Bố trí lực lượng điều tra:

Thành lập mỗi thôn 01 tổ điều tra xác định hộ nghèo, cận nghèo: Bí thư chi bộ - trưởng thôn làm tổ trưởng, các điều tra viên là trưởng các ngành đoàn thể và Hội viên các đoàn thể trong thôn.

- Tổ chức tập huấn cho các điều tra viên quy trình rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

Phân công thành viên BCD xã phụ trách, theo dõi, giám sát quá trình điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo tại mỗi tổ.

*** Tổ chức họp dân thông qua kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo ở thôn**

Các tổ điều tra căn cứ vào kết quả chấm điểm phiếu B đối với các hộ trong danh sách rà soát (sau khi tính tổng số điểm B1, B2 qua rà soát phiếu B theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH).

- Chủ trì hội nghị là Bí thư chi bộ- trưởng thôn; tham dự hội nghị gồm thường vụ phụ trách; Đảng ủy phụ trách chi bộ; cán bộ, công chức UBND xã ở phụ trách

thôn; công chức Lao động Thương binh & xã hội; chi hội trưởng các ngành đoàn thể trong thôn, các điều tra viên và đại diện các hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác trong thôn. Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã giám sát.

Nội dung cuộc họp: Ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát, trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50% thực hiện rà soát lại.

Lịch thông qua kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo các thôn cụ thể như sau:

- Sáng ngày: 10/10/2022 Thôn Kim Phương
- Chiều ngày: 10/10/2022 Thôn Phạm Xá
- Sáng ngày: 11/10/2022 Thôn Phù Oanh

(Các thôn thông báo lịch họp dân về BCD)

* Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa các thôn, trụ sở Ủy ban nhân dân xã và thông tin trên hệ thống truyền thanh của thôn, xã. Thời gian niêm yết là 03 ngày làm việc.

Trường hợp có hộ gia đình khiếu nại kết quả phân loại hộ gia đình, Ban chỉ đạo xã cần tiến hành điều tra lại kết quả theo đúng quy trình.

4. Báo cáo

UBND cấp xã báo cáo chính thức kết quả về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 do ngân sách tỉnh đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch Rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Minh Tiến năm 2022. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về BCD rà soát xã (qua Công chức Văn hóa xã hội (theo dõi LĐ-TB&XH) xã để tổng hợp báo cáo BCD rà soát xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TBXH huyện;
- TT Đảng ủy- HĐND xã;
- Thành viên BCD rà soát xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyền

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỶ LỆ HỘ NGHÈO XÃ NĂM 2022 THEO CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 09/09/2022 của UBND xã về rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2022)

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư (hộ)	Tổng số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
1	Phù Oanh	933	18	1.92%
2	Kim Phương	455	9	1.97%
3	Phạm Xá	381	8	2.09%
Tổng cộng:		1.769	35	1.97%